

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1468/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Danh Thị Ngọc T, sinh năm 1996; thường trú: 50 đường L, xã V, Rạch Giá, Kiên Giang; chỗ ở: 92/6 tổ A, ấp B, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1990; thường trú: 80/58/2/23 ĐS A, phường B, Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh; chỗ ở: 92/6 tổ A, ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 246 ngày 14/11/2017 của Ủy ban nhân dân phường B, quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Danh Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: 01 con chung là Nguyễn Mẫn N, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2016.

Giao cho bà Danh Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Mẫn N, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2016; Ông Nguyễn Thanh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, thi hành kể từ ngày án có hiệu lực đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Danh Thị Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thanh D chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà Danh Thị Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình và 150.000 đồng án phí dân sự (cấp dưỡng), được tính căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015249 ngày 08/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Như vậy, bà Danh Thị Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- THADS H.HM;
- UBND phường B, quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Huy

